

Name:

Date:

Phiếu từ vựng kiểm tra đầu giờ
Unit 7 – Getting started vocabulary

1. Từ vựng: Điền vào ô trống

	ở
by the	nhân tiện
go foot	đi bộ
school	trường tiểu học
far	
traffic	tắc đường
minute	
except	ngoại
	bận rộn

2. Ngữ pháp:

Lý thuyết:

- Used to: đã từ
- Nói về hành động đã xảy ra trong, bây giờ
..... xảy ra nữa
- Cấu trúc:

(+) S + used to + V.
(-) S + didn't use to + V.
(?) Did + S + use to V?

Did you use to travel by bus?
I used to go to the zoo when I was small.
I didn't use to have a lot of money.

Bài tập

I. Complete the sentences with the correct form of "used to" and the verb in bracket.

1. I _____ (not like) flying, but I love it now.
2. We _____ (be) friends, but we don't get on now.
3. _____ (John/ work) for IBM before he came here?
4. Winters _____ (not/ be) as cold as they are now.
5. She _____ (live) with her mother, but now she lives with her father.